TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **170**/2026/QĐST - HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 300/2026/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Ngọc Á, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1990

Nơi cư trú: TDP 1, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cước số: 044190004046

Bị đơn: Anh Nguyễn Hải Th, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1991

Nơi cư trú: TDP 1, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cước công dân số: 011091000022

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th ngày 22 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th ngày 22 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Ngọc Á và anh Nguyễn Hải Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Võ Ngọc Á và anh Nguyễn Hải Th thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Võ Minh Nh, sinh ngày 09/5/2014 và Nguyễn Võ Minh T, sinh ngày 28/4/2019. Sau khi ly hôn, chị Á và anh Th thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng. Chị Á không yêu cầu anh Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có đủ khả năng tự nuôi con một mình.

Sau khi ly hôn, anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Võ Ngọc Á và anh Nguyễn Hải Th thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Ngọc Á và anh Nguyễn Hải Th thống nhất thoả thuận chị Á chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Á đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai số 0002552 ngày 02 tháng 6 năm 2026. Chị Á được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Ph (nay là xã T)
số GNC: 73/2013 ngày 22/10/2013;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm